

Số: /KH-UBND

Mường Khoa, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Mường Khoa giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa xây dựng Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM), Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) phù hợp với điều kiện thực tế, mức độ nguy cơ và khả năng đảm bảo nguồn lực của xã.
- Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời các ổ dịch CGC, LMLM và DTLCP; kiểm soát hiệu quả nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm, tái phát và lây lan trên diện rộng, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.
- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.
- Phát hiện kịp thời các biến chứng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.
- Khuyến khích xây dựng cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với bệnh CGC.

2.2. Phòng, chống bệnh Lở mồm long móng

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chủng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Trên địa bàn xã phần đầu có ít nhất 01 cơ sở chăn nuôi lợn được công nhận an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam (trong đó có bệnh LMLM).

2.3. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Giảm tối thiểu 30% số lượng lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm vi rút lưu hành và các biến chủng mới của vi rút DTLCP; kịp thời triển khai các biện pháp xử lý, không chế dịch bệnh.

- Tổ chức sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP phù hợp với tình hình dịch tễ, chủng vi rút lưu hành thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Trên địa bàn xã phần đầu có ít nhất 01 cơ sở chăn nuôi lợn được công nhận an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam (trong đó có bệnh DTLCP).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăn nuôi an toàn sinh học

- Triển khai chăn nuôi an toàn sinh học phù hợp với quy mô, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, điểm tập kết, buôn bán động vật sống và địa bàn có nguy cơ, đã từng xảy ra dịch bệnh.

- Lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

- Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi áp dụng biện pháp an toàn sinh học phù hợp với quy mô nông hộ, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

- Áp dụng đồng bộ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; quản lý con giống, thức ăn, nước uống; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; xử lý chất thải, xác động vật; kiểm soát nguồn lây; khai báo kịp thời động vật ốm, chết bất thường và thực hiện các yêu cầu về an toàn sinh học phù hợp với từng loại hình chăn nuôi.

- Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, điểm tập kết, phương tiện vận chuyển và khu vực nguy cơ cao; chủ động triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và tình hình thực tế.

- Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển con giống, thức ăn, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh; không đưa ra khỏi cơ sở đang có hoặc nghi có dịch khi chưa được xử lý theo quy định.

2. Phòng bệnh bằng vắc xin

2.1 Yêu cầu chung về tiêm phòng vắc xin cho động vật

- Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá kết quả sau mỗi đợt tiêm.

2.2. Đối tượng và phạm vi tiêm phòng

Thực hiện theo các quy định hiện hành về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn:

- Đối với bệnh Cúm gia cầm (CGC): Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm theo quy định, ưu tiên tại các trang trại, gia trại, khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn nguy cơ cao và nơi có mật độ chăn nuôi lớn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Đối với bệnh Lở mồm long móng (LMLM): Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn tại các cơ sở chăn nuôi tập trung và đàn giống nuôi nông hộ; căn cứ tình hình dịch tễ và nguồn lực để tham mưu mở rộng đối tượng tiêm phòng khi cần thiết.

- Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): Tổ chức tiêm phòng cho đàn lợn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, phù hợp với tình hình lưu hành dịch bệnh, loại vắc xin được phép sử dụng và đối tượng tiêm phòng.

2.3. Thời gian tiêm phòng

Tổ chức 02 đợt tiêm phòng định kỳ hằng năm (tháng 3-4 và tháng 9-10); chủ động xây dựng kế hoạch tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi phát sinh, bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng theo quy định.

2.4. Loại vắc xin sử dụng

Căn cứ kết quả giám sát dịch tễ, đánh giá hiệu lực và khuyến cáo sử dụng vắc xin của cơ quan chuyên môn để lựa chọn, sử dụng vắc xin phù hợp, bảo đảm hiệu quả phòng, chống dịch bệnh.

2.5. Cách thức sử dụng vắc xin

Thực hiện bảo quản, vận chuyển và tiêm phòng vắc xin đúng quy định, đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và yêu cầu kỹ thuật; bảo đảm tiêm đúng đối tượng, đúng

liều lượng, đúng vị trí, chỉ tiêm cho vật nuôi khỏe mạnh; kết hợp vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại trước và sau tiêm, đồng thời theo dõi vật nuôi sau tiêm phòng.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Yêu cầu chung về giám sát dịch bệnh

- Tổ chức giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng và giám sát tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, điểm tập kết, tuyến vận chuyển, địa bàn có nguy cơ cao, ổ dịch cũ và vùng an toàn dịch bệnh; thực hiện giám sát các yếu tố nguy cơ khi cần thiết.

- Tăng cường phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin, cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận “Một sức khỏe”, kịp thời phát hiện và xử lý nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

3.2. Giám sát dịch bệnh CGC

Tổ chức giám sát bị động và chủ động bệnh Cúm gia cầm (CGC); kịp thời lấy mẫu xét nghiệm khi phát hiện gia cầm nghi mắc bệnh, gia cầm có nguy cơ hoặc tại địa bàn nguy cơ cao nhằm phát hiện sớm sự lưu hành vi rút, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; thực hiện giám sát theo Chương trình quốc gia khi có chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

3.3. Giám sát dịch bệnh LMLM

Tổ chức giám sát bị động, giám sát chủ động và giám sát sau tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng (LMLM); kịp thời điều tra, lấy mẫu xét nghiệm khi phát hiện gia súc nghi mắc bệnh để xác định tác nhân gây bệnh và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; lấy mẫu đánh giá hiệu quả tiêm phòng theo quy định và thực hiện giám sát theo Chương trình quốc gia khi có chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

3.4. Giám sát dịch bệnh DTLCP

Tổ chức giám sát bị động bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); kịp thời lấy mẫu xét nghiệm đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết bất thường, lợn và sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc hoặc có nguy cơ mang mầm bệnh; phối hợp cơ quan chuyên môn thực hiện giám sát sự lưu hành vi rút, xác định chủng vi rút, giám sát sau tiêm phòng (nếu có) theo hướng dẫn để phục vụ công tác phòng, chống dịch và lựa chọn vắc xin phù hợp.

4. Xử lý khi có dịch

- Kịp thời phát hiện, xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi mới phát sinh theo quy định của pháp luật; không để dịch bệnh lây lan, kéo dài.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn điều tra, xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, đánh giá phạm vi, mức độ nguy cơ và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch như cách ly, lấy mẫu xét nghiệm, tiêu hủy động vật mắc bệnh và sản phẩm mang mầm bệnh, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát vận chuyển, giết mổ và quản lý sản phẩm động vật theo quy định.

- Tăng cường phòng, chống dịch tại địa bàn nguy cơ cao, khu vực giáp ranh, tuyến vận chuyển, cơ sở chăn nuôi tập trung; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo, hỗ trợ khi dịch có nguy cơ lây lan trên diện rộng.

- Thực hiện công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả và khôi phục sản xuất theo đúng quy định của pháp luật.

5. Kiểm soát giết mổ

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối và tiêu thụ sản phẩm động vật; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB)

Triển khai xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định; gắn với phát triển chăn nuôi bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị và khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến tham gia thực hiện.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch bệnh động vật bằng các hình thức phù hợp; tập trung vào chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật và các quy định về buôn bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người chăn nuôi.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và đánh giá kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

- Tham mưu kiện toàn, nâng cao năng lực lực lượng thực hiện công tác chăn nuôi, thú y ở xã và các bản; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- Phối hợp tham mưu bố trí kinh phí, bảo đảm nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Thực hiện thống kê đàn vật nuôi, cơ sở chăn nuôi, giết mổ; tiếp nhận khai báo, giám sát, phát hiện sớm, báo cáo và xử lý kịp thời dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y; vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và phát triển chăn nuôi an toàn, bền vững.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình dịch bệnh và kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí, tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; bảo đảm kịp thời, chính xác trong công tác thống kê, báo cáo và huy động lực lượng tại chỗ xử lý khi phát sinh dịch bệnh.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo khoanh vùng, quản lý địa bàn và triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ và tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

3. Trạm Y tế xã

- Phối hợp giám sát dịch bệnh trên người, chia sẻ thông tin, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và triển khai các biện pháp ứng phó theo phương pháp tiếp cận “Một sức khỏe”.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng làm công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản; tham mưu củng cố, kiện toàn hệ thống thú y cơ sở, bảo đảm đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ.

5. Công an xã

- Chỉ đạo lực lượng nắm chắc tình hình, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc.

- Cử lực lượng tham gia tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Ban Chỉ huy quân sự xã

Cử lực lượng tham gia tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP giai đoạn 2026-2030; tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, hội viên chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

8. Trưởng bản các bản trên địa bàn xã

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y; thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

Kịp thời thông báo về UBND xã (*qua Trung tâm Dịch vụ tổng hợp*) khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh hoặc các hành vi vi phạm quy định về chăn nuôi, thú y.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Mường Khoa giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu các phòng, đơn vị có liên quan và các bản căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh; (B/c)
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh;
- TT. Đảng ủy; (B/c)
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã (đ/c Hải);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Cổng thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hải